TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH SƠN** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2019/QĐST-HNGĐ	*Ninh Sơn, ngày 24 tháng 6 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019, giữa chị Trần Thị T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn P1, xã P2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận và anh Phạm Ngọc A, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn L, xã N1, huyện N2, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Phạm Ngọc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Phạm Ngọc A có 01 con chung là Phạm Ngọc Phước Th, sinh ngày 15/5/2016. Khi ly hôn, hai người thống nhất giao cho chị Trần Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc Phước Th, sinh ngày 15/5/2016, anh Phạm Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, số nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị T đồng ý chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0018621 ngày 04/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Chị Trần Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn lại cho chị Trần Thị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện N2;
- UBND xã N1, huyện N2;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Đức Đồng